

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 20/2018/TLST- HNGĐ, ngày 28 tháng 02 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Anh Phạm Thành Bạch D, sinh năm 1990; trú tại: xóm H, xã G, huyện G, tỉnh N.

Bị đơn: Chị Phạm Thị Hồng L, sinh năm 1991; trú tại: xóm H, xã G, huyện G, tỉnh N.

- Căn cứ vào các Điều 147, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ vào các Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Anh Phạm Thành Bạch D, sinh năm 1990; trú tại: xóm H, xã G, huyện G, tỉnh N.

Bị đơn: Chị Phạm Thị Hồng L, sinh năm 1991; trú tại: xóm H, xã G, huyện G, tỉnh N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Phạm Thành Bạch D và chị Phạm Thị Hồng L xác định có với nhau hai con chung là các cháu Phạm Quỳnh A, sinh ngày 23/5/2011 và cháu Phạm Thu T, sinh ngày 18/5/2013. Hai bên thỏa thuận giao cháu Phạm Quỳnh A cho anh Phạm Thành Bạch D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Quỳnh A đủ 18 tuổi. Giao cháu Phạm Thu T cho chị Phạm Thị Hồng L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai. Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

2.2. Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Phạm Thành Bạch D và chị Phạm Thị Hồng L không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

2.3. Về án phí sơ thẩm ly hôn: Anh Phạm Thành Bạch D phải nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) anh D đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/0001008, ngày 28/02/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G. Anh D được hoàn lại số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
- VKS huyện G;
- Chi cục THA dân sự huyện G;
- UBND thị trấn L, huyện Y;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA VIỄN

Thẩm phán

(đã ký)

Nguyễn Hữu Quốc